TÒA ÁN NHÂN D **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội Thẩm nhân D: Ông Nguyễn Xuân Đào

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hồng Đăng- Thư ký Tòa án nhân D tỉnh P.

- *Đại diện VKSND tỉnh P tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Quỳnh Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân D tỉnh P đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 14/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2023/QST-HS ngày 25/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khắc D**; Giới tính: Nam**;** Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1959 tại: huyện Đông Anh, TP. Hà Nội**;** Nơi thường trú: Tổ 8, phố Sông Thao, phường T, thành phố V, tỉnh P; Nơi ở khi bị bắt: Ấp Đồng Trung, xã A, huyện L, tỉnh B- V; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do**;** Con ông: Nguyễn Khắc L (Đã chết)**;** Con bà: Chu Thị P (Đã chết)**;** Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị H, sinh năm 1970, trú tại Ấp Đồng Trung, xã A, huyện L, tỉnh B-V và có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005 (có mặt).

Nhân thân:

- Ngày 27/9/1974, bị TAND tỉnh Vra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 03 năm về hành vi "Trộm cắp tài sản của công D".

- Ngày 29/12/1981, bị TAND tỉnh V(nay là tỉnh P) tuyên phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản của công D" (Bản án số 96). Do D có đơn kháng cáo nên ngày 26/8/1982 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân D tối cao mở phiên tòa xét xử phúc thẩm và tuyên phạt D 10 năm tù (Bản án số 575). Ngày 20/5/1990, D chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 22/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do chỉ định: Ông **Phạm Ngọc D** – Luật sư tại Công ty Luật TNHH Hùng Lĩnh - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; Địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 148, phố Minh Lang, phường T, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

***Người bị hại:**

1.Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1943 (Đã chết)

Người đại diện của người bị hại: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1949. Địa chỉ: số 2, ngõ 115 phố Nguyễn Văn Trỗi, tổ 30, phường Định Công, quận H, thành phố H(vắng mặt).

2. Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số 2, ngõ 115 phố Nguyễn Văn Trỗi, tổ 30, phường Định Công, quận H, thành phố H(vắng mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:**

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp Đồng Trung, xã A, huyện L, tỉnh B– V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Minh T, sinh năm 1952 và Nguyễn Khắc D, sinh năm 1959, cùng trú tại phường T, thành phố V, tỉnh V(nay là tỉnh P) quen biết nhau khi cùng thi hành án tại Trại giam số 5 Bộ Công an. Sau khi chấp hành án trở về địa phương tháng 5/1990, D và T thỉnh thoảng qua lại với nhau, cả hai đều chưa có việc làm, thu nhập ổn định.

Tối ngày 05/12/1990, khi hai người đang ngồi uống rượu thì T rủ D sáng mai đi lên khu vực nhà máy giấy Bãi Bằng thuộc huyện Phong Châu, tỉnh V(nay là huyện Phù Ninh, tỉnh P) để trộm cắp tài sản của các nhà D lấy tiền ăn tiêu, D đồng ý. Đến sáng ngày 06/12/1990, D mặc bộ quần áo dài tay màu xám, đầu không đội mũ, chân đi dép, không mang theo hung khí gì đến nhà T thì T vừa ngủ dậy, mặc áo bông L Xô, đầu đội mũ lưỡi bò, chân đi giày Trung Quốc và lấy ra 01 khẩu súng Colt 12 dắt vào cặp quần. Khi nhìn thấy T mang theo súng thì D nói súng gỉ sét hết, có bắn được đâu mang theo làm gì, T bảo mang theo để hù dọa khi cần. Sau đó, hai người đi ra đường bắt xe khách đến khu vực cổng nhà máy giấy Bãi Bằng thì xuống xe và đi bộ qua một số nhà D ở khu Núi Trang, thị trấn Phong Châu, huyện Phong Châu nhưng chưa tìm được mục tiêu trộm cắp. Khi hai người đi qua cổng nhà anh Vũ Xuân H, sinh năm 1943 ở khu Núi Trang, thị trấn Phong Châu thấy anh H đang ngồi lau chùi và khởi động chiếc xe máy Honda Cub 50 ở ngoài sân nên T bảo D đi vào tìm sơ hở cướp chiếc xe máy. Cả hai đi vào trong sân gặp anh H thì D bắt chuyện nói "*Tụi em làm công trình có ít dây đồng và dây chì muốn gửi, nếu anh cho em gửi khoảng một tuần thì em gửi ít H hồng*", anh H không cho gửi với lý do nhà chật. T và D đứng nói chuyện với anh H một lúc thì anh H mời vào nhà uống nước. T bảo D đi mua chai rượu về uống, D hiểu ý là mua rượu để mời anh H uống nhằm lấy thiện cảm của anh H, khi thấy sơ hở thì sẽ cướp tài sản. D đi ra ngoài mua được một chai rượu vang về rót vào 3 chén và mời anh H uống nhưng anh H không uống.

Lúc này T, D ngồi đối diện với anh H trên bộ bàn ghế tràng kỷ ở phòng khách, T đứng dậy đi về phía chiếc vô tuyến màu JVC để xem, do sợ T làm hỏng nên anh H cũng đi lại và mở vô tuyến, sau đó cả hai người về ngồi tại vị trí cũ và xem chương trình vô tuyến. Một lúc sau, T ra hiệu cho D, D đứng dậy đi lại giả vờ nhìn ngắm xung quanh, vòng ra phía sau dùng tay phải quàng ra phía

trước siết cổ, tay trái nắm tóc giật đầu anh H ra phía sau. Thấy vậy, T đứng dậy, rút súng dí vào mặt anh H và nói "*khôn hồn thì đưa cho tụi này ít tiền, tụi này không làm gì ông cả*", D đang khống chế anh H cũng nói "*Ông khôn hồn thì đưa tiền cho bọn tôi, bọn tôi sẽ không làm gì ông cả*" rồi nới tay phải đang siết cổ, anh H nói "*Các anh thông cảm tôi hết tiền rồi, tôi vừa mới mua con xe máy vẫn để ngoài sân nên nhà không còn tiền*", rồi hô luôn "*Cướp, cướp*", vùng vẫy, chống cự. T sợ người đi đường phát hiện nên cất khẩu súng vào cạp quần sau lưng bảo D khống chế đưa anh H vào trong buồng. D vẫn dùng 01 tay siết cổ, 01 tay túm tóc anh H đi lùi kéo vào buồng bên trái theo hướng từ ngoài cửa nhìn vào còn T đi phía sau đối diện anh H. Khi gần đến nơi thì anh H dùng chân đạp T ngã, vùng vẫy, và hô "*Cướp, cướp*", D và T quật ngã anh H nằm ngửa, rồi lật anh H nằm sấp xuống nền nhà, D ngồi trên lưng bẻ hai tay anh H ra phía sau lưng còn T dùng dây trói chân, trói tay anh H lại. D sợ anh H tri hô nên dùng tay trái bóp vào phía trước cổ còn tay phải đè mặt bên phải của anh H xuống mặt sàn nhà. Lúc này anh H vẫn vùng vẫy, kêu la nên D dùng tay phải với lấy chai thủy tinh đựng hạt lạc của nhà anh H để gần đó dơ lên đập 01 cái vào đầu anh H làm vỡ chai thủy tinh, anh H vẫn vùng vẫy, giãy giụa nên các mảnh chai thủy tinh găm vào mặt anh H, máu chảy ra nhiều, thấy vậy D lấy chiếc khăn mặt cũ để gần vị trí mấy chai thủy tinh nhét vào miệng anh H, một lúc sau thì anh H bất tỉnh, không vùng vẫy chống cự nữa, thì T và D lục tìm tài sản trong nhà.

Khi cả hai đang lục tìm tài sản thì cháu Vũ Thanh T, sinh năm 1981 là con trai của anh H đi học về, đứng ở cửa chính gọi "*Bố ơi*" và mếu máo. Thấy vậy T lao đến dọa nạt, dùng tay tát vào mặt cháu T và lôi vào trong buồng (cùng buồng với anh H), dùng dây trói chân, trói tay, nhét giẻ vào miệng và lấy chăn phủ lên người, T tiếp tục lục soát, lấy một chiếc quần tuýt xi, một chiếc áo lông mặc lên người và 01 giấy chứng minh thư mang tên Vũ Xuân H, 01 giấy biên nhận mua bán xe giữa anh H với anh Lê Văn Chính có ký nhận vào ngày 02/12/1990. Còn D lục soát lấy một chiếc áo lông mặc lên người, 4,7 triệu đồng và một chiếc vô tuyến màu JVC được phủ bằng một mảnh vải phin H đỏ. Sau đó T ra sân nổ máy chiếc xe máy Honda Cub 50 chở theo D ngồi phía sau ôm theo chiếc vô tuyến tẩu thoát, khi đi ra đến cổng thì gặp chị Đặng Thị L, sinh năm 1949 là vợ của anh H đi về, sợ chị L tri hô nên cả hai nói "*Chào chị ạ*" rồi đi ra khỏi cổng. Chị L thấy người lạ đi chiếc xe máy của gia đình mình nên gọi anh H thì nghe thấy Tg ú ớ của anh H phát ra từ trong buồng nên chị L đuổi theo, tri hô cướp cùng một số người D đuổi theo. T điều khiển chiếc xe máy chở D ngồi phía sau chạy ra đường lớn, đi về hướng thị xã P, đi được khoảng vài km thì va chạm với người đi xe đạp nên bị ngã, xe máy đổ ra đường, cả hai bỏ lại xe máy và chiếc vô tuyến rồi bỏ chạy. T bị người D bắt được và giao cho Công an xử lý, còn D chạy vào đường trong làng ra cánh đồng, nấp vào một cái hố ở gần bờ ruộng, lấy chiếc áo lông dải ra đất để nằm. Đến khoảng 21 giờ đêm thì D bỏ lại chiếc áo và đi bộ men theo đường quốc lộ, bắt nhờ xe đi về Hrồi bỏ trốn vào các tỉnh phía nam. Sau một thời gian, D tự thay đổi tên là Nguyễn Mạnh Quân, sinh ngày 01/01/1958, sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị H, sinh năm 1970 tại ấp Đồng Trung, xã A, huyện L, tỉnh B- V nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình

bỏ trốn, D đã tiêu hết số tiền 4,7 triệu đồng cướp được, từ khi gây án bỏ trốn đến khi bị bắt thì Nguyễn Khắc D không có vi phạm gì.

Về thương tích của bị hại Vũ Xuân H: Tại kết luận số 10 ngày 29/1/1991 của Hội đồng giám định y kH tỉnh Vxác định: *Nạn nhân bị đánh gây thương tích gồm 8 vết thương: đỉnh thái dương trái có 2 vết thương 3* x *1 cm và 2* x *1cm; vùng thái dương trái có 1 vết thương 1* x *0,5cm; trán phải có 1 vết thương rách da 1* x *0,5cm, sát xương; trán trái có 1 vết thương hình cung dài 5* x *0,5cm sát xương; dái tai trái rách từ trước ra sau 2* x *1cm; đỉnh chấm có 1 vết thương dài 2* x *0,5cm; mu bàn tay trái bị đụng dập phần mềm hiện tại không để lại thương tích gì. Bị đánh vào tai trái hiện tại sức nghe giảm do chấn động. Nạn nhân bị đa thương tích để lại hậu quả chấn động não, tỷ lệ thương tật là 45%.*

Ngày 06/12/1990, Công an huyện Phong Châu đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Khắc D và Đinh Minh T về tội *"Giết người + Cướp tài sản của công D"* và chuyển đến Công an tỉnh Vđiều tra theo thẩm quyền.

Đối với Đinh Minh T bị bắt quả tang, khởi tố bổ sung tội danh *"Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*". Ngày 27/4/1991, TAND tỉnh Vmở phiên toà xét xử sơ thẩm và tuyên phạt T 17 năm tù về tội "*Cướp tài sản của công D"* và 05 năm tù về tội "*Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng",* tổng hợp hình phạt là 20 năm tù. Do có kháng nghị tăng hình phạt của Viện KSND tỉnh Vĩnh Phú, ngày 17/9/1991 Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phạt Đinh Minh T tù chung thân về tội "*Cướp tài sản của công D"*, 05 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*, tổng hình phạt là tù chung thân. Ngoài ra án còn tuyên, T phải bồi thường về tài sản và chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe của anh H là 7.039.600đ, án phí sơ thẩm hình sự 15.000đ, án phí sơ thẩm D sự 351.980đ. T chấp hành xong án phạt tù ngày 19/8/2015 (được giảm án 6 lần phải chấp hành 23 năm 2 tháng).

Về vật chứng của vụ án: Đối với những tài sản của gia đình anh H bị chiếm đoạt đã thu giữ được gồm: 01 xe máy Honda nữ Cub50, đời 81- 86, màu sơn cửu long, số máy: 9473059, số khung: C509473047, xe còn mới; 01 vô tuyến JVC 17.SYSTEM C1480, số máy: 12588622, vỏ nhựa đen màn hình bị xước, vỏ máy bằng nhựa phía trên bị vỡ hai góc trái, phải, vỏ nhựa phía sau bị bật ra khỏi máy, bộ máy và mạch JC bị vỡ, chất lượng không kiểm tra (bị hại khai trị giá 2.350.000 đồng); 01 mảnh vải phin H đỏ dài 6m; 01 chiếc áo lông, 01 chiếc quần âu nam vải tuýt xi màu nâu gụ, 01 giấy chứng minh thư mang tên Vũ Xuân H, 01 giấy biên nhận mua bán xe giữa anh H với anh Lê Văn Chính có ký nhận vào ngày 02/12/1990, Công an huyện Phong Châu đã trả lại cho gia đình anh H vào ngày 08/12/1990.

Đối với 01 khẩu súng Colt 12 bằng kim loại đen cũ gỉ, vỏ ốp bằng gỗ màu đen, trong băng tiếp đạn không có đạn, kiểm tra tại nòng súng có một viên đạn loại K54, số ở cát tút ghi 22-53, bản án tuyên tịch thu giao cho cơ quan quân sự xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Khắc D bỏ trốn, ngày 27/3/1991 Phòng PC14 Công an tỉnh Vra Lệnh truy nã số 64 đối với Nguyễn Khắc D về tội *"Giết người + Cướp tài sản của công D",* khi kết thúc điều tra vẫn chưa bắt được D nên ngày

25/02/1991, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 22/3/2023, Nguyễn Khắc D bị Phòng PC02 Công an tỉnh P bắt giữ theo lệnh truy nã, phục hồi điều tra để xử lý theo pháp luật.

Vụ án được khởi tố từ năm 1990 và khởi tố đối với Nguyễn Khắc D về 02 tội "Giết người" và "Cướp tài sản công D". Trong vụ án có đồng phạm chủ mưu là Đinh Minh T cũng bị khởi tố bị can về 02 tội "Giết người" và "Cướp tài sản công D" nhưng khi truy tố chỉ truy tố T về tội "Cướp tài sản công D" theo khoản 3 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985; được sửa đổi, bổ sung năm 1989. Theo Nghị quyết số 04-HĐTP TANDTC/NQ ngày 29/11/1986, tại chương 2 các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người về tội "giết người" (Điều 101) hướng dẫn việc định tội đối với một số trường hợp vừa có hành vi chiếm đoạt tài sản của công D, vừa có hành vi xâm phạm tính mạng hoặc sức khỏe người khác thì chỉ xử lý về tội "Cướp tài sản công D" thuộc trường hợp gây thương tích nặng, gây tổn hại nặng cho sức khoẻ của người khác. Do đó, ngày 17/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Khắc D đối với tội "*Giết người*".

Quá trình điều tra xác định, ngày 29/12/1981 Nguyễn Khắc D bị TAND tỉnh Vxử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản của công D" (Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản riêng của công D ngày 21/10/1970). D kháng cáo, ngày 26/8/1982 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân D tối cao xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt. Ngày 20/5/1990, D chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 06/12/1990 lại phạm tội mới. Tuy nhiên theo hướng dẫn quy định về hiệu lực, xóa án của Bộ luật Hình sự năm 1985 có hiệu lực từ ngày 01/01/1986, áp dụng nguyên tắc có lợi thì lần phạm tội mới của D (tức lần phạm tội ngày 06/12/1990) không bị áp dụng tình tiết tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 12/5/2023, chị Bùi Thị H đã thay mặt Nguyễn Khắc D tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Vũ Xuân H số tiền 10.000.000 đồng. Do ông H đã chết nên bà Đặng Thị L thay mặt gia đình nhận tiền, không có yêu cầu bồi thường khoản tiền gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho D.

Cáo trạng số 75/CT-VKSPT-P2 ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân D tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Khắc D về tội "Cướp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa luật sư nhất trí các quan điểm của Đại diện VKS về các điều điểm khoản áp dụng, tội danh và đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì các tình tiết: Thời gian đã lâu mới bị xét xử nên hiện đã cao tuổi, hoàn cảnh khó khăn, vợ bị bệnh, bản thân bị cáo cũng sức khỏe yếu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Nguyễn Khắc D 12 đến 13 năm tù về tội "Cướp tài sản", không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng;

Bị cáo bị truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng có mức hình phạt đến tù chung thân, quá trình điều tra truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo đã từ chối Luật sư bào chữa, do vậy bị cáo tự mình thực hiện quyền bào chữa.

[2]. Phân tích chứng cứ:

Ngày 06/12/1990, Nguyễn Khắc D và Đinh Minh T cùng nhau đi lên khu D cư nhà máy giấy Bãi Bằng để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà anh Vũ Xuân H ở khu Núi Trang, thị trấn Phong Châu, huyện Phong Châu, tỉnh V(nay là huyện Phù Ninh, tỉnh P) có chiếc xe máy Honda Cub 50 thì T bảo D vào để cướp chiếc xe máy này. D cùng T thực hiện hành vi khống chế, dùng súng đe dọa, dùng tay, chai thủy tinh tấn công, nhét giẻ vào miệng anh H, khiến anh H bị tổn thương 45% sức khỏe. Khi cháu Vũ Xuân T là con anh H đi học về phát hiện cũng bị đánh, trói, nhét giẻ vào mồm. Tiền và D lục soát, chiếm đoạt tài sản của gia đình anh H gồm: 01 xe máy Honda nữ Cub 50 trị giá 2.350.000 đồng; 01 vô tuyến JVC, 01 mảnh vải phin H đỏ dài 6m, 02 chiếc áo lông, 01 chiếc quần âu nam vải tuýt xi, 01 giấy chứng minh thư mang tên Vũ Xuân H, 01 giấy biên nhận mua bán xe giữa anh H với anh Lê Văn Chính và 4,7 triệu đồng.

Hành vi của bị cáo thể hiện tại biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người L quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định…và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D tỉnh P truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Khắc D đã phạm vào tội "Cướp tài sản của công D" quy định tại khoản 3 Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989 với khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tuy nhiên đến nay mới bắt được và xử lý đối với D nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi, xử lý về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, từ động cơ cá nhân bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Với tính chất nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện cần có mức án nghiêm khắc.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Khắc D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm gây án, bị cáo D không trực tiếp đánh, trói và nhét giẻ vào miệng cháu Vũ Xuân T (khi đó chấu T 09 tuổi) nhưng tiếp nhận ý chí khống chế người nhà anh H để chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với trẻ em quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 1985 (tương ứng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Vụ án xảy ra đã 33 năm, mặc dù bị cáo trốn và bị truy nã nhưng từ khi trốn đến nay bị cáo sống trong hoàn cảnh khó khăn, lấy vợ, sinh con và không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên xem xét đánh giá về thời điểm xét xử để giảm nhẹ cho bị cáo, thể hiện quan điểm nhân đạo.

Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Trách nhiệm D sự và xử lý vật chứng:

- Trách nhiệm D sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu nhận lại, đại diện bị hại đã nhận và không có yêu cầu khác.

- Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được TAND tỉnh Vvà Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử lý năm 1991.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với pháp luật, thể hiện quan điểm nhân đạo nên được chấp nhận.

[6]. Đánh giá tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi có đề nghị, nên miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Xử phạt: Nguyễn Khắc D 12 năm tù (mười hai năm) về tội "Cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Về trách nhiệm D sự:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận chị Bùi Thị H tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại thay cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu nhận lại, đại diện bị hại đã nhận và không có yêu cầu khác.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi L quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- CQCSĐT Công an tỉnh P (PC 02);
- PV 06 Công an tỉnh P;
- THAHS, DS, STP tỉnh P;
- Bị cáo; Đd Bị hại;
- UBND xã, phường L quan;
- Lưu: án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Vũ

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành **Nguyễn Quang Vũ**

CÁC HỘI THẨM NHÂN D

Nguyễn Bá Điền **Nguyễn Thị Tần** **Phạm Đức Thọ**